

Số: 42/2021/QĐST-HNGĐ

Như Thanh, ngày 20 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **39/2021/TLST/HNGĐ** ngày **23 tháng 3 năm 2020**, giữa:

- **Nguyên đơn:** anh Hà Văn T - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Tân V, xã Thanh T, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hương - **Trợ giúp viên, trợ giúp pháp lý chi nhánh số 4 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa.**

- **Bị đơn:** chị Lữ Thị T - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Tân V, xã Thanh T, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; **81; 82; 83** của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, **điểm a, b khoản 6 Điều 27**; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **12 tháng 4 năm 2021**.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **12 tháng 4 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Hà Văn T và chị Lữ Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Hà Văn T và chị Lữ Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Hà Văn T và chị Lữ Thị T thống nhất có 02 con chung là:

- + Hà Ngọc T, sinh ngày 21/5/2014.
- + Hà Văn Q, sinh ngày 28/6/2017.

Hai bên thỏa thuận: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Hà Ngọc T và Hà Văn Q. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng Anh T mỗi cháu một tháng 500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 04/2021 đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh Hà Văn T và chị Lữ Thị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Anh Hà Văn T và chị Lữ Thị T thống nhất: Anh T chịu án phí ly hôn sơ thẩm, Chị T chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do Anh T và Chị T **đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên:**

- + Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Hà Văn T;
- + Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lữ Thị T.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- VKSND Huyện Như Thanh;
- Chi cục THADS Huyện Như Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Bình, Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lê Văn Quân